

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3835 5931 Fax: 024 3771 4353

Website: <https://vtv.gov.vn/>

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3795 8181

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760

Hà Nội, năm 2026

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	7
2. Tổ chức có cổ phần của vốn được chuyển nhượng.....	7
3. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	11
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.1. Thông tin chung.....	13
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	15
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	16
2.1. Cơ cấu tổ chức	16
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	16
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông.....	22
3.1. Vốn điều lệ.....	22
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 31/12/2025	22
3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty thời điểm 31/12/2025	22
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	23
Nhìn chung, năm 2025 Công ty có xu hướng giảm lỗ so với năm 2024, tuy nhiên vẫn chưa phát sinh doanh thu và chưa thoát khỏi tình trạng thua lỗ.	24
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	26
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	30
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có).....	30

9. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai.....	30
9.1. Rủi ro kinh tế.....	30
9.2. Rủi ro pháp luật.....	30
9.3. Rủi ro cạnh tranh.....	30
9.4. Rủi ro công nghệ và chuyển đổi số.....	31
9.5. Rủi ro về biến đổi khí hậu và dịch bệnh.....	31
10. Thông tin khác.....	31
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	32
1. Loại cổ phần.....	32
2. Mệnh giá.....	32
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	32
4. Giá khởi điểm đấu giá chuyển nhượng vốn.....	32
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm.....	32
6. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	32
7. Tổ chức đấu giá.....	32
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn.....	32
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	32
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	32
11. Đối tượng tham gia mua cổ phần.....	33
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	33
13. Các loại thuế có liên quan.....	33
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này).....	34
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	34
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	36
1. Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	36
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng.....	36
3. Tổ chức tư vấn.....	36

4. Tổ chức thẩm định giá.....	36
5. Tổ chức đấu giá.....	36
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	36
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	38

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 31/12/2025 ...	22
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông Công ty thời điểm 31/12/2025	22
Bảng 3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024 - 2025.....	24
Bảng 4. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2024 – 2025	25
Bảng 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026	27

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025 và các Nghị định hướng dẫn đi kèm;

Quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 về “Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025”;

Chứng thư Thẩm định giá số 014/2025/0912.002.KT7 ngày 09/12/2025 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành;

Quyết định số 1632/QĐ-THVN ngày 31/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam;

Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**
- Trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 3835 5931 Fax: 024. 3771 4353



- Logo:
- Ông: **Nguyễn Thanh Lâm** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phần của vốn được chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM**
- Trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam xác nhận rằng Đài Truyền hình Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK**
- Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760



- Logo:
- Ông **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam do Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa công ty Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank với Đài Truyền hình Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Đài Truyền hình Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty của Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam thông qua
- Vốn điều lệ: Tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó
- Cổ đông: Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần
- Cổ tức: Khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng : Đài Truyền hình Việt Nam /Đài THVN/VTV

- Công ty có vốn Nhà nước : Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt
chuyển nhượng/ Công ty, Nam
Doanh nghiệp, VTV
Broadcom
- CTCP : Công ty Cổ phần
- HNX : Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank
- BCTC : Báo cáo tài chính
- NĐT : Nhà đầu tư

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản luật khác có liên quan.

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
- Tên viết tắt: VTV
- Trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024. 3835 5931
- Fax: 024. 3771 4353
- Website: <https://vtv.gov.vn/>
- Logo



1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) là Đài Truyền hình Việt Nam là đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, là đài truyền hình quốc gia, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình truyền hình và các loại hình báo chí, truyền thông đa phương tiện khác; được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 15-QĐ/TW ngày 30/03/2026 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam.

Hiện nay, cơ cấu tổ chức của VTV bao gồm 28 đơn vị trực thuộc với nhiều cơ sở trải dài trong cả nước và 09 cơ quan thường trú tại nước ngoài. VTV hiện sở hữu hạ tầng truyền dẫn số mặt đất DVB-T2, có vốn đầu tư tại 05 doanh nghiệp gồm:

- Công ty Cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam;
- Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist;
- Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình Viễn thông Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tháp Truyền hình Việt Nam.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Đài Truyền hình Việt Nam là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn

thông Việt Nam

3. Số cổ phần sở hữu

Đài Truyền hình Việt Nam đang sở hữu 646.049 cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam (chiếm 20,91% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam).

4. Căn cứ pháp lý thực hiện chuyển nhượng cổ phần

Điều 56 Luật 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025 quy định:

“Điều 56. Quản lý và đầu tư vốn tại doanh nghiệp thuộc tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

1. Tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được áp dụng các quy định của Luật này để thực hiện việc quản lý và đầu tư vốn của tổ chức tại doanh nghiệp.”

Khoản 3 Điều 4 Nghị định 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 quy định:

“Điều 4. Áp dụng quy định pháp luật

...

3. Tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được áp dụng các quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định tại Nghị định này trong xây dựng, ban hành quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục để tổ chức thực hiện việc cơ cấu lại vốn của các tổ chức tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do mình làm chủ sở hữu và tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định đã ban hành, đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn, công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí.”

Căn cứ theo các quy định trên, Đài Truyền hình Việt là Tổ chức chính trị, được áp dụng các quy định về chuyển nhượng vốn tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và Nghị định số 57/2026/NĐ-CP.

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật	4790
9	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng.	4610
10	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13	Sửa chữa thiết bị điện và quang học	3313
14	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (không có hạ tầng mạng, không thiết lập mạng viễn thông)	6190
15	Sửa chữa thiết bị điện	3314
16	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510
17	Lập trình máy tính khác	6219
18	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220
19	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu; Dịch vụ cơ sở dữ liệu; Các dịch vụ máy tính khác	6310
20	Phá dỡ	4311
21	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290

STT	Tên ngành	Mã ngành
22	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất phim (trừ sản xuất băng hình).	5911
23	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
24	Xây dựng nhà để ở	4101
25	Xây dựng không nhà để ở	4102
26	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường	7320
27	Xây dựng công trình điện	4221
28	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật	7110
30	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32	Xây dựng công trình thủy	4291
33	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển thử nghiệm về tư vấn kỹ thuật và công nghệ.	7211

(Nguồn: Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký Doanh nghiệp)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn Thông Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0104686418 do Sở Kế hoạch và

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank

Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/06/2010, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/01/2026.

Kể từ khi thành lập cho đến hiện tại, Công ty luôn duy trì quy mô vốn cổ phần, phạm vi hoạt động ngành nghề kinh doanh nhằm hướng tới những mục tiêu:

- Tham gia xây dựng chiến lược về công nghệ, quy hoạch phát triển của Đài Truyền hình Việt Nam;
- Tổ chức thực hiện ứng dụng tiến bộ về công nghệ truyền hình, triển khai các dịch vụ công nghệ truyền hình trên hạ tầng viễn thông;
- Sản xuất, kinh doanh các thiết bị truyền hình, viễn thông thế hệ mới;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn, tích hợp hệ thống, lập đề án kinh doanh kênh truyền hình và các nội dung số trên hạ tầng truyền hình và viễn thông.
- Nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Phát thanh Truyền hình, Viễn thông và CNTT.

Công ty VTV Broadcom hiện có đội ngũ chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Phát thanh Truyền hình, Viễn thông và CNTT.

Công ty luôn nỗ lực hết sức để trở thành đơn vị tiên phong, chủ đạo trong lĩnh vực tư vấn, cung cấp dịch vụ công nghệ trong ngành truyền hình và viễn thông, thể hiện vai trò của một doanh nghiệp luôn nỗ lực hết mình vì sự phát triển chung của sự nghiệp phát triển ngành truyền hình, vươn mình trở thành một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực truyền hình - viễn thông, mở rộng phát triển hợp tác toàn cầu.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

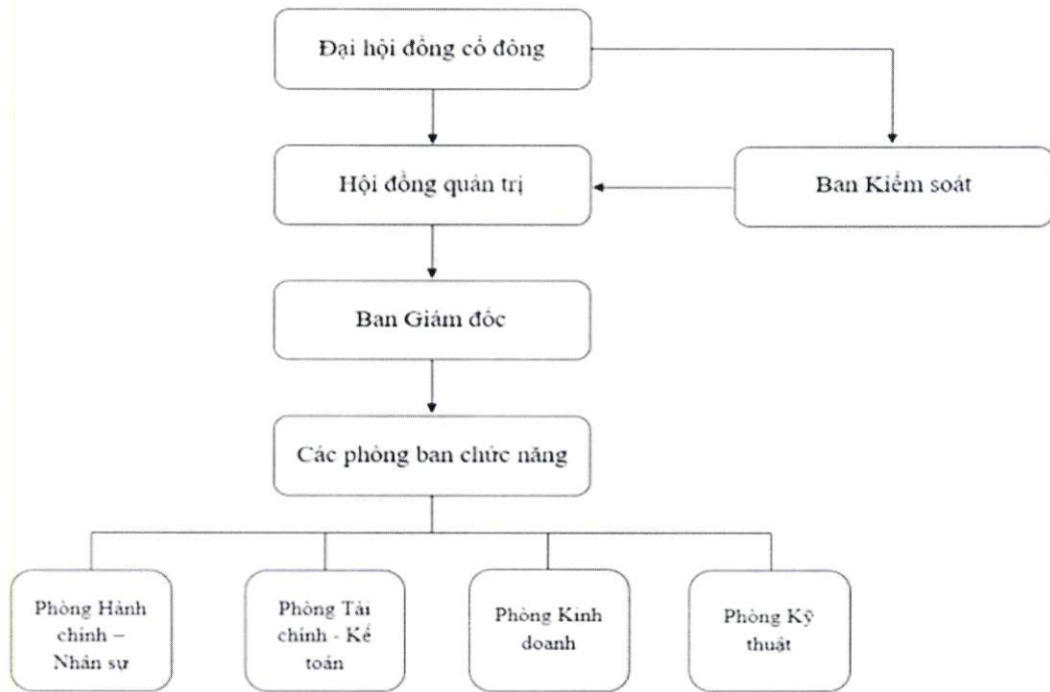
2.1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Tổng Giám đốc

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần như sau:



(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được sự chấp thuận của Cơ quan đăng ký kinh doanh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Mức cổ tức thanh toán hằng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập (không phải nhà đầu tư chiến lược) trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập, chuyển nhượng cổ phần của nhà đầu tư chiến lược trong vòng 5 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Quyết định các hợp đồng và giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hằng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc

- và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - Đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát có tối đa năm (05) thành viên, số lượng cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan.
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

❖ Tổng Giám Đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Trần Nam Trung	Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban của Công ty**

Các phòng, ban của Công ty gồm: Phòng Hành chính – Nhân sự, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật.

⚡ **Phòng Hành chính – Nhân sự**

- Tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân sự;
- Quản lý hồ sơ nhân viên, chế độ BHXH, phúc lợi;
- Quản lý văn thư, lưu trữ, hành chính nội bộ.

⚡ **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Quản lý thu chi, dòng tiền và ngân sách;
- Lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo thuế;
- Kiểm soát chi phí, thanh toán và công nợ.

⚡ **Phòng Kinh doanh**

- Lập kế hoạch và triển khai hoạt động kinh doanh;
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển quan hệ khách hàng;
- Xây dựng chiến lược giá, chương trình khuyến mại;
- Phối hợp với phòng kỹ thuật để đảm bảo chất lượng dịch vụ/sản phẩm.

⚡ **Phòng Kỹ thuật**

- Quản lý vận hành kỹ thuật, hệ thống thiết bị và cơ sở hạ tầng;
- Thực hiện bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống;
- Hỗ trợ các phòng ban khác về mặt kỹ thuật;



- Đảm bảo hoạt động công nghệ thông tin và sản xuất được liên tục và ổn định.

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam)

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

3.1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0104686418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 15/06/2010, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/01/2026 là: 30.902.450.000 đồng (Ba mươi tỷ chín trăm lẻ hai triệu bốn trăm năm mươi triệu đồng). Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2025 là: 30.902.450.000 đồng (Ba mươi tỷ chín trăm lẻ hai triệu bốn trăm năm mươi triệu đồng).

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 31/12/2025

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 31/12/2025

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Đài truyền hình Việt Nam	646.049	6.460.490.000	20,91%
2	Công ty TNHH Dịch vụ phát triển đầu tư Việt Nam	648.951	6.489.510.000	21,00%
3	Công ty TNHH PNTech Vina	1.514.220	15.142.200.000	49,00%
	Tổng cộng	2.809.220	28.092.200.000	90,91%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam)

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty thời điểm 31/12/2025

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông Công ty thời điểm 31/12/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ /Vốn điều lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	17	3.090.245	30.902.450.000	100,00%
1	Tổ chức	4	2.909.149	29.091.490.000	94,14%
2	Cá nhân	13	181.096	1.810.960.000	5,86%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0,00%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ /Vốn điều lệ (%)
1	Tổ chức	0	0	0	0,00%
2	Cá nhân	0	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00%
Tổng cộng		17	3.090.245	30.902.450.000	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam)

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

4.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất

Trong những năm vừa qua, Công ty luôn có kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động trong các dự án, cụ thể như sau:

❖ Dự án: Hợp tác với VTV cải tiến các kênh truyền hình

- Đồng phát triển định dạng chương trình mới theo hướng dữ liệu hoá (date-driven content).
- Ứng dụng AI trong cá nhân hoá nội dung và khung phát sóng.
- Tích hợp quảng cáo theo hành vi người xem.

❖ Dự án: Kinh doanh Character-centric và thương mại hoá vật phẩm

- Sản xuất và phát triển IP nhân vật gốc (truyện, phim hoạt hình, nội dung mạng xã hội).
- Xây dựng hệ sinh thái thương mại; vật phẩm, đồ chơi, game, sự kiện, thời trang, nền tảng online.
- Hợp tác cùng đối tác quảng cáo, nhà sản xuất, nhà phát hành game.

❖ Dự án: Số hoá lưu trữ

- Số hoá video, metadata, bản quyền, dữ liệu phát sóng.
- Ứng dụng công nghệ quản lý dữ liệu DAM (Digital Asset Management).
- Cho phép khai thác thương mại (bán lại, nghiên cứu, phân tích).

❖ Dự án: Kênh thể thao điện tử (E-Sport Channel)

- Xây dựng kênh truyền hình chuyên biệt về thể thao điện tử, kết hợp phát sóng – tương tác – thương mại nội dung.

- Nội dung: Tổ chức giải đấu, bản quyền phát sóng, talkshow e-sport.
- Phát triển nền tảng streaming riêng, tích hợp bình luận viên ảo (AI).
- Kết nối các thương hiệu tài trợ và cộng đồng người chơi.

Bảng 3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024 - 2025

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	(%) Tăng/giảm
	(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$
Tổng giá trị tài sản	41.739	40.509	(2,95%)
Doanh thu thuần	0	0	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(371)	(26)	-
Lợi nhuận khác	(1)	0	-
Lợi nhuận trước thuế	(372)	(26)	-
Lợi nhuận sau thuế	(372)	(26)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%	-

(Nguồn: BCTC năm 2024 và 2025 của Công ty)

Về kết quả kinh doanh, Doanh thu thuần trong hai năm đều không phát sinh. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 lỗ 26 triệu đồng, cải thiện đáng kể so với mức lỗ 371 triệu đồng của năm 2024. Tương tự, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều lỗ 26 triệu đồng, giảm mạnh so với mức lỗ 372 triệu đồng của năm trước. Điều này cho thấy tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã được cải thiện, dù vẫn chưa phát sinh lợi nhuận. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức tiếp tục duy trì ở mức 0% trong cả hai năm, phù hợp với tình hình Công ty chưa có lợi nhuận để phân phối.

Nhìn chung, năm 2025 Công ty có xu hướng giảm lỗ so với năm 2024, tuy nhiên vẫn chưa phát sinh doanh thu và chưa thoát khỏi tình trạng thua lỗ.

4.2. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2024 – 2025

Năm 2025, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 40.509 triệu đồng, giảm 1.230 triệu đồng so với năm 2024, tương ứng giảm 2,95%, cho thấy quy mô tài sản thu hẹp nhẹ. Cơ cấu tài sản của Công ty tiếp tục tập trung chủ yếu ở tài sản dài hạn, chiếm khoảng 88,6% tổng tài sản, tương ứng

35.890 triệu đồng và không biến động so với năm trước. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn giảm mạnh 21,03%, từ 5.849 triệu đồng xuống 4.619 triệu đồng, chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 36,91%, phản ánh Công ty đã thu hồi bớt công nợ hoặc giảm phát sinh khoản phải thu trong kỳ. Ngược lại, tiền và các khoản tương đương tiền tăng từ 28 triệu đồng lên 75 triệu đồng, tương ứng tăng 167,86%, cho thấy khả năng thanh khoản tiền mặt được cải thiện. Hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác không biến động so với năm trước.

Về nguồn vốn, nợ phải trả năm 2025 đạt 21.130 triệu đồng, giảm 5,39% so với năm 2024, chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm tương ứng, trong khi Công ty không phát sinh nợ dài hạn. Nguồn vốn chủ sở hữu đạt 19.379 triệu đồng, giảm nhẹ 0,13%, chủ yếu do vốn chủ sở hữu giảm 0,14%, còn nguồn kinh phí và quỹ khác giữ nguyên.

Nhìn chung, biến động tài sản và nguồn vốn năm 2025 cho thấy Công ty có xu hướng thu hẹp tài sản ngắn hạn, giảm công nợ phải thu và giảm nghĩa vụ nợ phải trả, trong khi quy mô tài sản dài hạn được duy trì ổn định.

Bảng 4. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2024 – 2025

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	(%) Tăng/giảm
		(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$
I	Tổng giá trị tài sản	41.739	40.509	(2,95%)
1	Tài sản ngắn hạn	5.849	4.619	(21,03%)
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	28	75	167,86%
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.460	2.183	(36,91%)
-	Hàng tồn kho	1.087	1.087	0,00%
-	Tài sản ngắn hạn khác	1.275	1.275	0,00%
2	Tài sản dài hạn	35.890	35.890	0,00%
-	Tài sản cố định	2.392	2.392	0,00%
-	Tài sản dở dang dài hạn	3.012	3.012	0,00%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	(%) Tăng/giảm
		(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$
-	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	30.485	30.485	0,00%
-	Tài sản dài hạn khác	0	0	-
II	Tổng cộng nguồn vốn	41.739	40.509	(2,95%)
1	Nợ phải trả	22.334	21.130	(5,39%)
-	Nợ ngắn hạn	22.334	21.130	(5,39%)
-	Nợ dài hạn	0	0	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	19.405	19.379	(0,13%)
-	Vốn chủ sở hữu	18.966	18.940	(0,14%)
-	Nguồn kinh phí và quỹ khác	439	439	0,00%

(Nguồn: BCTC năm 2024 và 2025 của Công ty)

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,26	0,22
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,21	0,17
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/Tổng tài sản (%)	53,51%	52,16%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/Vốn chủ sở hữu (%)	115,09%	109,04%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	-	(0,04)
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0	0
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	(0,02%)	(0,001%)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	(0,01%)	(0,001%)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần (%)	(0,01%)	(0,001%)
+ Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá cổ phần (%)	0%	0%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2024 và 2025 của Công ty)

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2025		Kế hoạch Năm 2026	
	Giá trị		Giá trị	% tăng/giảm
	(1)		(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$
Doanh thu thuần (triệu đồng)	0		130.000	-
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	(26)		2.750	-

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2025		Kế hoạch Năm 2026	
	Giá trị	Giá trị	% tăng/giảm	
	(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-	2,12%	-	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn cổ phần (%) (*)	(0,001%)	8,90%	-	
Cổ tức (%)	0%	0%	-	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam)

(*) CTCP Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam không có kế hoạch đối với chỉ tiêu vốn chủ sở hữu, do vậy Công ty không có kế hoạch đối với chỉ tiêu Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.

❖ **Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên**

- Môi trường chính sách: Nhà nước tiếp tục khuyến khích chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông, nội dung và viễn thông.
- Công nghệ: AI, dữ liệu lớn, thực tế ảo (VR/AR), và công nghệ 5G sẽ được thương mại hoá rộng rãi, tạo điều kiện tích hợp truyền hình – nội dung – viễn thông.
- Đối tác chiến lược: Duy trì mối quan hệ hợp tác với VTV, các nhà mạng lớn (VNPT, Viettel) và các đơn vị sản xuất nội dung.
- Nguồn lực công ty: Có đội ngũ kỹ thuật, nội dung và quản trị bản quyền đủ năng lực để triển khai dự án mới.
- Rủi ro tiềm ẩn: Cạnh tranh về bản quyền nội dung quốc tế, biến động thị hiếu người xem, và tốc độ thay đổi công nghệ.

❖ **Định hướng chiến lược và các dự án trọng điểm**

✦ **Dự án: Hợp tác với VTV cải tiến các kênh truyền hình**

- Mục tiêu: Nâng cao chất lượng và tỷ lệ người xem của các kênh truyền hình quốc gia, tăng doanh thu quảng cáo và bản quyền.
- Nội dung: Đồng phát triển định dạng chương trình mới theo hướng dữ liệu hoá (data-driven content).
- Ứng dụng AI trong cá nhân hoá nội dung và khung phát sóng.

- Tích hợp quảng cáo theo hành vi người xem.
 - Kỳ vọng: Tăng 25-30% lượng khán giả mục tiêu; mở rộng doanh thu quảng cáo trung bình 20%/năm.
- ✦ **Dự án: Kinh doanh Character-centric và thương mại hoá vật phẩm**
- Mục tiêu: Xây dựng thương hiệu nhân vật Việt Nam có bản quyền, phát triển chuỗi sản phẩm truyền thông – giải trí – thương mại.
 - Nội dung: Sản xuất và phát triển IP nhân vật gốc (truyện, phim hoạt hình, nội dung mạng xã hội).
 - Xây dựng hệ sinh thái thương mại; vật phẩm, đồ chơi, game, sự kiện, thời trang, nền tảng online.
 - Hợp tác cùng đối tác quảng cáo, nhà sản xuất, nhà phát hành game.
 - Kỳ vọng: Đến năm 2029, Character Business chiếm 25-30% tổng doanh thu.
- ✦ **Dự án: Số hoá lưu trữ**
- Mục tiêu: Chuẩn hoá, số hoá toàn bộ kho dữ liệu truyền hình, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ khai thác bản quyền.
 - Nội dung: Số hoá video, metadata, bản quyền, dữ liệu phát sóng.
 - Ứng dụng công nghệ quản lý dữ liệu DAM (Digital Asset Management).
 - Cho phép khai thác thương mại (bán lại, nghiên cứu, phân tích).
 - Kỳ vọng: Hình thành “Thư viện số Truyền hình Việt Nam”, tối ưu chi phí lưu trữ và tăng doanh thu bản quyền.
- ✦ **Dự án: Kênh thể thao điện tử (E-Sport Channel)**
- Mục tiêu: Xây dựng kênh truyền hình chuyên biệt về thể thao điện tử, kết hợp phát sóng – tương tác – thương mại nội dung.
 - Nội dung: Tổ chức giải đấu, bản quyền phát sóng, talkshow e-sport.
 - Phát triển nền tảng streaming riêng, tích hợp bình luận viên ảo (AI).
 - Kết nối các thương hiệu tài trợ và cộng đồng người chơi.
 - Kỳ vọng: Thu hút nhóm khác giả trẻ (Gen Z), mở rộng kênh doanh thu quảng cáo và tài trợ.

❖ **Đánh giá tính khả thi của kế hoạch nêu trên**

Năm 2026, Công ty sẽ tập trung hoàn thiện nghiên cứu thị trường, ký kết hợp tác VTV, khởi động số hóa dữ liệu và xây dựng trung tâm lưu trữ phim. Mặc dù Công ty đang đối mặt với hạn chế và áp lực cạnh tranh ngày càng lớn, thị trường truyền hình – nội dung số, thể thao điện tử và

xu hướng hóa dữ liệu truyền hình được dự báo vẫn duy trì đà tăng trưởng và giữ vững vị thế trong khu vực Đông Nam Á trong năm sắp tới. Trên cơ sở duy trì kế hoạch đối với các dự án của Công ty cũng như căn cứ vào tình hình thực tế thị trường, Công ty đánh giá kế hoạch được nêu trên là phù hợp với tình hình của Công ty.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có).

Không có.

9. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai

9.1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động đáng kể từ diễn biến kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát và xu hướng chi tiêu của doanh nghiệp cho quảng cáo – truyền thông. Theo các báo cáo nghiên cứu thị trường, trong giai đoạn 2024–2025, tổng chi tiêu quảng cáo tại Việt Nam chỉ tăng trưởng ở mức khoảng 5–7%/năm, thấp hơn đáng kể so với giai đoạn trước dịch, trong khi chi tiêu quảng cáo truyền hình truyền thống có xu hướng giảm từ 5–10%/năm do sự dịch chuyển ngân sách sang các nền tảng số.

9.2. Rủi ro pháp luật

Công ty hoạt động trong lĩnh vực truyền hình, viễn thông và nội dung số – là các lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước với nhiều quy định liên quan đến phát sóng, quảng cáo, bản quyền, an ninh mạng và quản lý nền tảng số. Trong giai đoạn 2024 – 2025, việc hoàn thiện khung pháp lý đối với dịch vụ OTT, quảng cáo trên môi trường số và quản lý nội dung xuyên biên giới khiến chi phí tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp truyền thông – nội dung số được ước tính tăng thêm khoảng 5 – 10% chi phí vận hành hằng năm. Bên cạnh đó, quy trình cấp phép, kiểm duyệt nội dung và điều chỉnh giấy phép hoạt động có thể kéo dài từ 3 – 6 tháng, làm chậm tiến độ triển khai các dự án nội dung mới và ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của Công ty.

9.3. Rủi ro cạnh tranh

Thị trường truyền hình và nội dung số Việt Nam năm 2025 chứng kiến mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt khi các nền tảng OTT và mạng xã hội xuyên biên giới chiếm tỷ trọng lớn về người dùng và thời lượng xem. Theo các báo cáo ngành, hơn 70% người dùng Internet Việt Nam dành phần lớn thời gian xem nội dung trên các nền tảng số, trong khi tỷ lệ người xem truyền hình truyền thống tiếp tục giảm khoảng 5 – 8% mỗi năm. Các tập đoàn công nghệ quốc tế có lợi thế về vốn, công nghệ và dữ liệu người dùng, trong khi doanh nghiệp nội địa phải cạnh tranh bằng nội dung, chi phí và độ phủ thương hiệu. Sự thay đổi nhanh trong thị hiếu của nhóm khán giả trẻ (Gen Z chiếm khoảng 30 – 35% dân số) đòi hỏi Công ty liên tục đổi mới nội dung và mô hình kinh

doanh, nếu không sẽ đối mặt với nguy cơ suy giảm thị phần.

9.4. *Rủi ro công nghệ và chuyển đổi số*

Hoạt động của Công ty phụ thuộc lớn vào hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phát sóng, lưu trữ dữ liệu và nền tảng số. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, chi phí đầu tư cho công nghệ, số hóa dữ liệu và nâng cấp hệ thống được ước tính chiếm khoảng 10 – 20% tổng chi phí đầu tư hằng năm của doanh nghiệp trong ngành. Rủi ro phát sinh từ sự cố kỹ thuật, gián đoạn hệ thống, tấn công mạng hoặc lỗi bảo mật có thể làm gián đoạn hoạt động khai thác nội dung, ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu và gây thiệt hại tài chính. Ngoài ra, việc chậm cập nhật công nghệ mới hoặc lựa chọn công nghệ không phù hợp có thể làm giảm hiệu quả khai thác và kéo dài thời gian thu hồi vốn đầu tư.

9.5. *Rủi ro về biến đổi khí hậu và dịch bệnh*

Hoạt động sản xuất, mua bán và khai thác nội dung truyền hình và nội dung số tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ. Chi phí mua bản quyền nội dung, đặc biệt là các chương trình giải trí, thể thao và nội dung quốc tế, trong giai đoạn 2024 – 2025 được ghi nhận tăng bình quân khoảng 10 – 15%/năm, trong khi khả năng khai thác thương mại phụ thuộc lớn vào thị hiếu khán giả. Các tranh chấp bản quyền, vi phạm hợp đồng hoặc thay đổi quy định kiểm soát nội dung trên môi trường số có thể phát sinh chi phí pháp lý và làm hạn chế khả năng khai thác nội dung, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và kết quả kinh doanh của Công ty.

10. Thông tin khác

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

646.049 cổ phần tương đương 6.460.490.000 đồng (theo mệnh giá) (chiếm 20,91% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam).

4. Giá khởi điểm đấu giá chuyển nhượng vốn

11.200 đồng/cổ phần.

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 014/2025/0912.002.KT7 ngày 09/12/2025 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn là: 11.200 đồng/cổ phần.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Quyết định số 1632/QĐ-THVN ngày 31/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam về phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam là: **Đấu giá công khai thông thường**

7. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý I – Quý II năm 2026, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam do Tổ chức đấu giá ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài. Các ngành nghề kinh doanh của Công ty không thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Như vậy Nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tham gia mua cổ phần chuyển nhượng của Đài Truyền hình Việt Nam tại VTVBroadcom.

11. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các đối tượng tham gia đấu giá gồm:

❖ Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;
- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam là 100%. Do vậy, Nhà đầu tư nước ngoài sẽ được đăng ký mua cổ phần trong đợt chuyển nhượng này.

❖ Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

13. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Đài Truyền hình Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 về “Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025”;
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ;
- Tài liệu chứng minh Đài Truyền hình Việt Nam có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Đài Truyền hình Việt Nam, Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam, Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một (01) tờ báo phát hành trong toàn quốc, một (01) tờ báo địa phương nơi VTV có trụ sở chính và một (01) tờ báo địa phương nơi Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông;
- Website của Đài Truyền hình Việt Nam (<https://vtv.gov.vn/>), Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank (<https://www.vbse.vn/>)

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank

Thực hiện kế hoạch sắp xếp lại Doanh nghiệp có vốn nhà nước theo Quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025”. Theo đó, Đài Truyền hình Việt Nam sẽ thực hiện chuyển nhượng 646.049 cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam.

Việc chuyển nhượng vốn của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam sẽ giúp Đài Truyền hình Việt Nam thu hồi vốn đầu tư của tại VTVBroadcom ở mức tối đa, sử dụng nguồn vốn thu hồi cho hoạt động khác của VTV.

Như vậy việc chuyển nhượng phần vốn do VTV đầu tư tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam là phù hợp với định hướng và chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

Việc chuyển nhượng vốn của VTV tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Địa chỉ: : 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3835 5931 Fax: 024. 3771 4353

Website: <https://vtv.gov.vn/>

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3795 8181

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760

Website: www.vbse.vn

4. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính: Số 01, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3824 1990

5. Tổ chức đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

Website: www.hnx.vn

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Khoản 12 Điều 100 Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ quy định:

“12. Đối với các phương án chuyển nhượng vốn đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê

duyet theo quy định của pháp luật trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.”

Căn cứ theo quy định trên, việc chuyển nhượng vốn của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam được tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1632/QĐ-THVN ngày 31/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam cung cấp và công bố thông tin. Đài Truyền hình Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Đài Truyền hình Việt Nam vai trò là một cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam có được là trung thực, chính xác.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM VIỆT NAM**



**LU. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Li Quyền

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Ngọc Hiệp